

HỒ MIỀN NAM

HUỶNH ÁI TÔNG

HỒ MIỀN NAM

Mục Lục

Vài dòng dẫn nhập	5
I.- Khái quát	7
II.- Luật thơ	19
III.- Nội dung	35
IV.- Ru em	37
V.- Lý	39
VI.- Hồ	43
VII.- Hát huê tình và Hồ đối đáp	59
VIII.- Công dụng của Ca dao, Câu hò	65
IX.- Tổng kết	75

HUỶNH ÁI TÔNG

HỒ MIỀN NAM

*

Vài dòng dẫn nhập

Khoảng chừng 70 năm trước, từ cù lao Nặng Gù thuộc quận Châu Thành tỉnh Long Xuyên, mẹ với tôi bơi xuồng theo giòng Hậu Giang rồi theo kênh Long Xuyên để vào Phú Hòa cùng quận Châu Thành về quê ngoại. Thời ấy khoảng năm 1950, đã có đường xe đò Long Xuyên – Châu Đốc, nhưng từ Long Xuyên vào Phú Hòa hay xa hơn như Núi Sập chỉ có đi bộ, sang hơn là đi xe đạp.

HUỶNH ÁI TÔNG

Giao thông thời đó chủ yếu là đường sông có tàu, ghe, xuồng. Cho nên những đêm trăng thanh gió mát, còn được nghe người ta hò trên sông, đó là người chèo ghe hay bơi xuồng có một mình, buồn nên hò hát nghêu ngao cho đỡ buồn ngủ.

*Gió đưa cơn buồn ngủ lên bờ,
Mùng ai có rộng xin ngủ nhờ một đêm.*

Nhớ đến thú xưa cho nên tôi tìm hiểu để viết về những câu hò Miền Nam, đó là Ca dao hay là Dân ca trong kho tàng dân tộc Việt Nam ta.

HỒ MIỀN NAM

*

I.- Khái quát.

Ngày nay người ta thường hay nói về Dân Ca, để chỉ cho các điệu hát rất phổ biến trong dân gian như các điệu Ru, Hồ, Lý.

Các thể dân ca này vốn lấy từ Ca dao mà hát thành các điệu khác nhau, nhưng từng địa phương còn có giọng điệu khác nhau. Như chúng ta biết về Hồ ở Thừa Thiên, Huế có Hồ mái đẫy, Hồ mái nhì. Cũng là loại hò, nhưng Hồ mái đẫy có lời mạnh mẽ, nhịp điệu hò nhanh hơn, để những người cùng hò khi chèo thuyền, cần sức mạnh và cần chèo nhanh để vượt qua khúc sông có dòng nước chảy siết. Chẳng hạn như:

*Hồ lên, hai mái song song,
Phải cam, cam ngọt, phải bông, bông chua.*

Còn ngược lại Hồ mái nhì lời lẽ khoan thai, dịu ngọt, tình tứ chẳng hạn như bài *Trước bến Vân Lâu* của thi sĩ Ứng Bình Thúc Giạ Thị:

*Chiều chiều trước bến văn lâu
Ai ngồi, ai câu, ai sầu, ai thảm
Ai thương, ai cảm, ai nhớ, ai mong
Thuyền ai thấp thoáng bên sông
Đưa câu mái đẫy, chạnh lòng nước non.*

Xin mời nghe tại:



<https://www.youtube.com/watch?v=E6d5hZKeF2o>

Ca dao thông thường người ta định nghĩa: Ca là hát còn dao là không có chương khúc hay nói khác hơn là dài ngắn không có định, thông thường ít nhất là 2 câu. Ví dụ:

*Công cha như núi Thái sơn
Nghĩa mẹ như nước trong nguồn chảy ra.*

Ca dao là những câu cô đọng, có vần, có điệu, có tiết tấu cho người ta dễ học, dễ nhớ, có thể hát được thuộc thể Thi ca. Do đó nó có quy luật về các thể thơ.

Thông thường người ta nghĩ rằng Việt nam chịu ảnh hưởng Thi ca của Trung Quốc, trước họ có Cổ Phong rồi sau mới đến Đường Thi. Cổ phong cũng là những bài Ca dao xưa của người Trung Quốc như Kinh Thi, về sau đến đời nhà Đường, nhiều nhà thơ sáng tác thơ của họ theo quy luật, nên người ta gọi là Đường thi. Đường thi do nhiều nhà thơ nổi tiếng như Lý Bạch, Đỗ Phủ, Bạch Cư Dị, họ đã ảnh hưởng rất nhiều nhà thơ Việt

HỒ MIỀN NAM

Nam như Nguyễn Khuyến, Trần Kế Xương, Bà Huyện Thanh Quan... là những người có học chữ nghĩa.

Nhưng Ca dao Việt Nam có những câu rất xưa, rất giản dị, người không biết chữ cũng có thể sáng tác, lưu truyền trong dân gian đời nọ sang đời kia. Ví dụ như:

Thơ 3 chữ:

Tập tầm vông

*Tập tầm vông
Chị lấy chồng
Em ở góa
Chị ăn cá
Em mút xương
Chị nằm giường
Em nằm đất
Chị húp mật
Em liếm ve
Chị ăn chè
Em liếm bát
Chị coi hát
Em vỗ tay
Chị ăn mày
Em xách bị
Chị làm đĩ
Em trâu tiền
Chị đi thuyền
Em đi bộ
Chị kéo gổ
Em lợp nhà*

HUỶNH ÁI TÔNG

*Chị trồng cà
Em trồng bí
Chị tuổi Tí
Em tuổi Thân
Chị tuổi Dần
Em tuổi Mẹo
Chị kéo kẹo
Em đòi ăn
Chị lăn xăn
Em nít hết
Chị đánh chét
Em la làng
Chị đào hang
Em chui tót*

Thơ 4 chữ:

Lạy trời mưa xuống

*Lạy trời mưa xuống
Lấy nước tôi uống
Lấy ruộng tôi cày
Lấy đầy bát cơm
Lấy rơm đun bếp
Lấy nếp nấu xôi
Lấy vôi ăn trầu
Lấy bậu về ôm
Lấy nơm đơm cá
Lấy rá vo gạo
Lấy dao thái thịt
Lấy liếp làm nhà
Lấy hoa về cúng*

HỒ MIỀN NAM

Lấy thúng đựng tiền
Lấy tiên làm vợ
Lấy chợ bán đồ
Lấy ngô nuôi lợn
Lấy bọm làm bè
Lấy ghe đánh cá
Lấy vá múc canh
Lấy hành xào thịt
Lấy vịt tiết canh
Lấy manh áo mới
Lấy trời chở che
Lấy mè rang muối
Lấy chuối trần châu
Lấy trâu đi cày
Lấy bầy trẻ con
Lấy hòn đá cuội
Lấy bụi chuối cau
Lấy màu nhuộm áo
Lấy đạo để theo
Lấy cheo đóng làng
Lấy hàng rau muống

Dị bản:

Lạy trời mưa xuống
Lấy nước tôi uống
Lấy ruộng tôi cày
Cho đầy nồi cơm
Tôi đơm cho dễ
Tôi lễ ông trời

Dị bản:

HUỶNH ÁI TÔNG

*Lấy trời mưa xuống,
Lấy nước tôi uống,
Lấy ruộng tôi cày,
Lấy đầy bát cơm,
Lấy rom đun bếp.
Lấy tộp bánh chưng,
Lấy lưng hũ rượu.*

Thơ 5 chữ:

Khóm gừng tôi

*Lôm chôm vài hàng tôi,
Lơ thơ mấy khóm gừng
Về chi là cảnh mọn
Mà cũng đến tang thương*

Ôn Như Hầu

Đề chùa vô vi

*Vất vèo sườn non Trạo
Lơ thơ mấy ngọn chùa
Hỏi ai là chủ đó ?
Có bán ta xin mua.*

Vô danh

Thơ 6 chữ:

HỒ MIỀN NAM

*Miền em mở miệng em ù,
Anh sẽ chẳng từ lao khổ.*

Thơ 7 chữ:

Con cóc

*Bác mẹ sinh ra vốn áo sồi,
Chốn nghiêm thăm thẳm một mình ngồi.
Tép miệng năm ba con kiến gió,
Nghiến răng chuyển động bốn phương trời.*

Lê Thánh Tôn

Cái pháo

*Xác không vốn những cây tay người,
Bao nả công trình cạch cái thôi.
Kêu lảm lại càng tan tác lảm,
Thế nào cũng một tiếng mà thôi.*

Nguyễn Hữu Chinh

Thơ 8 chữ:

*Ngó lên trên trời, một trăm ông sao,
Ngó ra ngoài biển, một trăm con cá.
Ngó vô trong nhà, mẹ góa con cô,
Hương tàn, bàn lạnh khổ rồi ai ơi !*

Hay

HUỶNH ÁI TÔNG

*Ngó lên trên trời không cao không thấp,
Ngó xuống dưới biển, từng cạn từng sâu.
Anh đi qua mười tám nước chư hầu,
Không ai chịu phạt thăm sâu như em.*

Thơ 9 chữ:

*Cái nghĩa đã phai dù khăn dài cũng vẫn,
Dầu cho sáng cũng lu, dầu thù lu cũng lợt.*

Hay:

*Ngọn đèn thương ai mà ngọn đèn không tắt,
Nước mắt thương ai mà nước mắt lâm ly.*

Hoặc:

*Ngó lên trên trời thấy cặp cu đương đá,
Ngó ra ngoài biển thấy cặp cá đương đua.*

Người ta thường cho rằng chỉ có Thơ Lục bát hay Song thất mới hoàn toàn là thể thơ của Việt Nam. Ví dụ:

Thể Lục bát:

*Bầu ơi thương lấy bí cùng,
Tuy rằng khác giống, nhưng chung một giàn.*

Hay:

*Mẹ cha trượng (trọng) quá ngọc vàng,
Đền bồi sao xiết muôn ngàn công ơn.*

Hoặc:

*Chim quyên hút mật bông quy,
Nam Kỳ Lục Tỉnh thiếu gì gái khôn*

Thể song thất:

*Xứ Cần Thơ nam thanh, nữ tú,
Xứ Rạch Giá vợ chồng hủ chim kêu.*

Hay:

*Gió hiu hiu Bạc Liêu kia hỏi !
Đoạn sào này biết gửi cho ai ?*

Nhưng chúng ta thấy trong Ca dao có bài 3 chữ, 4 chữ, 5 chữ, 6 chữ, 7 chữ, 8 chữ, 9 chữ và nhiều nhất là thể hỗn hợp dùng câu 6, 8 hay câu 8 để chấm dứt. Ví dụ:

Thơ 3 chữ chấm dứt câu 8:

*Cây da cũ,
Con yếm rũ,
Cây da tàn.
Bao nhiêu lá rụng, thương nàng bấy nhiêu.*

Thơ 4 chữ chấm dứt câu 8:

*Giấy Tây bán mấy
Mua lấy tờ nguyên
Làm thơ hỏi bạn tình duyên chuyện gì ?*

Thơ 5 chữ chấm dứt câu 8:

*Anh tử cái phận anh,
Chẳng thà ở lều tranh,
Như thầy Tăng, thầy Lộ.
Cũng chẳng hề hâm mộ,
Như Vương Khải Thạch Sùng,
Đạo người giữ vẹn, bản cùng sá bao.*

Thơ 6 chữ chấm dứt câu 8:

*Miễn em mở miệng em ừ,
Anh sẽ chẳng từ lao khổ.
Dẫu lên non cao tróc hổ,
Hay xuống biển rộng nã rồng,
Anh đây cũng chẳng tiếc công
Miễn sao cho đặt tấm lòng em thương.*

Thơ 7 chữ chấm dứt câu 8:

*Thiếp xa chàng đêm trông ngày tưởng,
Mấy lâu nay chẵn trướng đợi chờ.
Chàng phân cho rõ chó nghi ngờ dạ em.*

Hay:

*Thiếp xa chàng hái dâu quên gió,
Chàng xa thiếp cắt cỏ quên liềm.
Ra sông gánh nước, hủ chìm, giồng trôi.*

Hoặc:

*Đèn Sài Gòn ngọn xanh ngọn đỏ,
Đèn Mỹ Tho ngọn tỏ ngọn lu.
Khuyên anh về học lấy chữ Nhu,
Chín trăng em đợi mười thu em chờ*

Thơ 8 chữ chấm dứt câu 8:

*Ngó lên trên trời không cao không thấp,
Ngó xuống dưới biển, từng cạn từng sâu.
Anh đi qua mười tám nước chư hầu,
Không ai chịu phạt thăm sâu như em.*

Thơ 9 chữ chấm dứt câu 8:

*Ngọn đèn thương ai mà ngọn đèn không tắt,
Nước mắt thương ai mà nước mắt lâm ly.
Khăn đây bạn lấy lau đi bớt buồn.*

Thơ hỗn hợp chấm dứt câu Lục bát:

*Tích tịch tình tang,
Mẹ đi tìm sàng,
Cho con đồ đồ,
Con đi tìm rổ,
Cho mẹ đồ khoai.
Con ăn một, mẹ ăn hai,
Con đi bóc muối thì khoai chẳng còn.
Con ngồi con khóc nỉ non,
Mẹ đi lấy vọt, con ton đầu hè.
Cổ đánh thì đánh vọt tre,
Chó đánh vọt nửa mà què chân con.*

HUỖNH Ỉ TÔNG

Hay:

*Chợ Bến Thành mới,
Kẻ lui người tới.
Xem tứ diện rất xinh
Thấy em tốt dạng, tốt hình
Chẳng hay em có chốn duyên tình hay chưa ?*

Hoặc:

*Chợ Sài Gòn cần đá,
Chợ Rạch Giá cần Xi-măng.
Già em ở lại vương tròn,
Anh về xứ sở không còn ra vô.*

II.- Luật thơ.

Đây là sự xếp đặt để cho giọng điệu của thơ khi cao khi thấp như làn sóng nước nhấp nhô, không phẳng lặng trở nên buồn chán. Có như vậy khi đọc hay ngâm hoặc hò hay hát mới êm tai.

Trong tiếng Việt chúng ta có 8 thanh, người ta chia thành 2 nhóm thanh Bằng và thanh Trắc. Thanh Bằng là những thanh không dấu () hay dấu huyền (`), thanh Trắc là những thanh có dấu sắc (´), hỏi (?), ngã (~), nặng (.).

Trong luật thơ người ta còn chi ly hơn. Thanh Bằng lại chia ra: Phù bình thanh () và Trầm bình thanh (`). Còn Thanh Bằng có: Phù thượng thanh (~), Trầm thượng thanh (?), Phù khứ thanh (´), Trầm khứ thanh (.), Phù nhập thanh (´), Trầm nhập thanh (.). Riêng phù nhập thanh và Trầm nhập thanh chỉ cho các âm có chữ sau cùng là c, ch, p, t.

Loại thanh	Tên các thanh	Dấu chỉ thanh	Ghi chú
Bằng	phù bình thanh trầm bình thanh	không có dấu dấu huyền	
Trắc	phù thượng thanh trầm thượng thanh phù khứ thanh trầm khứ thanh	ngã (~) hỏi (?) sắc (´) nặng (.)	
	phù nhập thanh trầm nhập thanh	sắc (´) nặng (.)	riêng cho các tiếng đằng sau có phụ âm t, c, p và ch

HUYỀN ÁI TÔNG

Theo tôi nghĩ trong Ca dao nguyên thủy không nhất thiết phải có luật về Thanh, trừ khi người ta dùng thể song thất, lục bát và song thất lục bát thì phải giữ luật. Còn Văn thì luôn luôn phải có để nó liên hệ chặt chẽ với nhau và nhất là khi hát, hò được êm tai.

Cho nên chúng tôi ghi ra Luật thanh âm của thơ song thất, lục bát và hỗn hợp song thất lục bát.

Thể thơ Song thất:

*Gió mùa Bắc, tay cầm nhan sắc
Năm canh chày, chồng Bắc vợ Nam*

T B T B B B T (v1)
B B B B T (v1) T B (v2)

Ghi chú: v1: vần lưng, v2: vần cuối, để gieo vần tiếp câu kế.
Những chữ T là Trắc, B là Bằng tô đậm **T**, **B** phải giữ đúng luật.

*Chim Chìa Vôi bay ngang đám thuóc
Cá Bả Trầu lội tuốt mương trâu.*

B B B B B T T (v1)
T T B T T (v1) B B (v2)

Hoặc:

*Trầu không vôi ắt là trầu lạt,
Cau không hạt ắt là cau già.*

HỒ MIỀN NAM

B B **B** T **B** B **T** (v1)
B B **T** (v1) T **B** B **B** (v2)

Xét một bài thơ qua các yếu tố: Nhịp, thanh, vần, đối.

1.- Về nhịp: Có nhịp 3/2/2

*Mồ côì cha/, mỗi điều/ mỗi thiệt,
Mồ côì mẹ/, mỗi việc/ mỗi hư.*

2.- Về thanh: Các thanh theo luật nằm ở chữ thứ 3, 5 và 7 . Câu 1 không nhất thiết là x x T x B x T có khi là x x B x B x T, câu 2 cũng không nhất thiết là x x B x T x B, có khi là x x T x T x B, miễn là câu đầu chữ cuối cùng luôn luôn vần Trắc (T).

3.- Về vần: Như đã thấy câu 1, gieo vần Trắc ở cuối câu, vần Trắc này gieo vần lưng xuống câu 2, và câu 2 chữ cuối cùng là vần Bằng (B), để gieo vần cho câu cuối của câu Lục tiếp theo.

4.- Về đối: Hai câu này thường có đối.

*Con cá đối nằm trong cối đá,
Mèò đui cụt nằm mút đui hò.*

Đó là những đặc điểm cấu tạo thể thơ Song thất của Việt Nam, làm cho nó khác với thể Thất ngôn của thơ Đường luật.

Song thất biến thể:

*Vườn có chủ giữ gìn cây cỏ chạ, (có 8 chữ)
Hoa có rào ngăn đón bướm ong vô. (có 8 chữ)*

Về thơ Lục bát chính thể như:

*Khôn ngoan giữa chốn ba bề,
Đừng cho chúng lận, không hề lận ai.*

B B T T B B (v1)
B B T T B B (v1) T B (v2)

Hay

*Đêm nằm héo ruột khô gan
Trông cho gặp mặt bạn vàng nhớ thương*

B B T T B B (v1)
B B T T T B (v1) T B (v2)

Hay:

*Còn cha nhiều kẻ yêu vì,
Một mai cha thác, ai thì yêu con.*

B B B T B B (v1)
T B B T B B (v1) B B (v2)

Về thơ Song thất lục bát chính thể như:

*Đèn nhà lâu hết dầu đèn tắt,
Lửa nhà máy hết cháy thành than.
Lấy chồng lựa chỗ giàu sang
Lấy chi thằng điếm dọn bàn Tây ăn ?*

HỒ MIỀN NAM

B B **B** T **B** B T (v1)
T B **T** T T (v1) B **B** (v2)
T **B** T T B **B** (v2)
T **B** T T T **B** (2) B **B**

Hay:

*Gai trong bụi ai vót mà nhọn,
Đạo vợ chồng ai chọn mà cân.
Trên trời đã định xây vắn,
Xây cho gấp gấp trong lần năm nay*

Hoặc

*Lan huệ sâu ai lan huệ héo,
Cành hồng lắt léo cành hồng tươi
Cơ chi tạo được bóng người
Đêm khuya thanh vắng trứng cười giải khuây.*

Song thất Lục bát biến thể như:

*Lan huệ sâu ai cho nên lan khô huệ héo,
Lan huệ sâu chồng cho nên trong héo ngoài tươi.
Em lên non đón củi, nhưng đụng chỗ đón rồi,
Xuống sông gánh nước, đụng chỗ cát bồi khe sông.*

Hay:

*Đèn nhà lâu hết dầu thì đèn tắt,
Lửa nhà máy hết cháy thành than.
Lấy chồng em lựa chỗ giàu sang
Lấy chi thằng điếm nó dọn bàn cho Tây ăn ?*

Thẻ hôn hợp:

*Sớm mai anh đi chợ Bà Chiểu,
Mua một xấp nhiều.
Dem về cho con Hai nó cắt,
Con Ba nó may,
Con Tư nó dệt,
Con Năm nó viền,
Con Sáu đơm nút,
Con Bảy vắt khuy,
Anh bước căng ra đi.
Con Tám nó niu, con Chín nó trì,
Ở Mười ơi ! Sao em để vậy, còn gì áo anh ?*

Hay:

*Tay cầm viết đỏ
Gỗ xuống nghiên vàng,
Vẽ phụng, vẽ loan,
Vẽ chàng nho sĩ,
Vẽ bông hoa lý,
Sợ chỉ điều hường.
Kẻ đi qua trông ngắm thư chương,
Người đi lại xem tường văn võ,
Trách ai ngăn mây đón gió,
Chặn ngõ đón truông.
Anh buồn dạ ngọc,
Cũng ở hết lòng lao nhọc cùng em.*

Trong Ca dao cũng có khi người ta lấy Thơ Đường Luật đưa vào, tưởng cũng cần xem qua cho biết, nhất là những Thẻ Ngũ ngôn hay Thất ngôn.

Ngũ ngôn bát cú (5 lời, tám câu)

Luật Bằng vần Bằng

- Câu 1: B **B** T **T** B (v)
- 2: T **T** T **B** B (v)
- 3: T **T** B **B** T
- 4: B **B** T **T** B (v)
- 5: B **B** B T T
- 6: T **T** T **B** B (v)
- 7: T **T** B **B** T
- 8: B **B** T **T** B (v)

Tự trào

*Phong lưu tính đã quen,
Thằng tôi há chịu hèn
Bạc mở vung tẩn tẩn
Rượu đánh tít cù đèn
Trên trời đứt dây xuống
Dưới đất chặt nẻ lên
Ao ước còn toan những
Có tiền dễ mua tiên*

Khuyết danh

Luật Bằng vần Trắc

- Câu 1: B **B** B T T (v)
- 2: T **T** B **B** T (v)
- 3: T **T** T **B** B
- 4: B **B** B T T (v)

HUỶNH ÁI TÔNG

- 5: B **B** T **T** B
- 6: T **T** B **B** T (v)
- 7: T **T** T **B** B
- 8: B **B** B T **T** (v)

Mùa Hạ

*Tháng tư đầu mùa Hạ
Tiết trời thực oi ả
Tiếng dế kêu thiết tha
Đàn muỗi bay toí tả
Nỗi ấy biết cùng ai
Cảnh này buồn cả dạ
Biếng nhắp năm canh chày
Gà đà sớm giục giả.*

Khuyết danh

Luật Trắc vần Bằng

- Câu 1: T **T** T **B** B (v)
- 2: B **B** T **T** B (v)
 - 3: B **B** B T T
 - 4: T **T** T **B** B (v)
 - 5: T **T** B **B** T
 - 6: B **B** T **T** B (v)
 - 7: B **B** B T T
 - 8: T **T** T **B** B (v)

Thu Giang

HỒ MIỀN NAM

*Một thức nước in trời
Đò ai chiếc lá khơi
Non xanh cao chót vót
Dòng nước chảy đầy vơi
Mảng khúc Thương lang hát
Ưu tình lũ khách chơi
Mong cho yên sóng gió
Qua lại mặc người đời*

Khuyết danh

Luật Trắc vần Trắc:

- Câu 1: T T B B T (v)
- 2: B B B T T (v)
- 3: B B T T B
- 4: T T B B T (v)
- 5: T T T B B
- 6: B B B T T (v)
- 7: B B T T B
- 8: T T B B T (v)

Ngày Tết

*Nhớ tưởng vào ngày Tết
Cứ ăn cử nói chết
Cơm canh dọn đủ đầy
Bánh trái chưng không hết
Cha mẹ hân hoan nhiều
Cháu con làm chết mệt
Vui vậy bày cuộc chơi
Pháo chuột nổ xì xẹt*

HUYỀN ÁI TÔNG

Khuyết danh

Thất ngôn bát cú (Bảy lời tám câu).

Luật Bằng Vân Bằng:

- Câu 1: B **B** T **T** T **B** **B** (v)
- 2: T **T** B **B** T **T** **B** (v)
- 3: T **T** B **B** B **T** T
- 4: B **B** T **T** T **B** **B** (v)
- 5: B **B** T **T** B **B** T
- 6: T **T** B **B** T **T** **B** (v)
- 7: T **T** B **B** B **T** T
- 8: B **B** T **T** T **B** **B** (v)

Thu điều

*Ao thu lạnh lẽo nước trong veo,
Một chiếc thuyền câu bé tẻo teo.
Sóng biếc theo làn hơi gợn tí,
Lá vàng trước gió sẽ đưa vèo.
Tầng mây lơ lửng trời xanh ngắt.
Ngõ trúc quanh co khách vắng teo.
Tựa gối buông cần lâu chẳng được,
Cá đâu đớp động dưới chân bèo.*

Tam Nguyên Yên Đỗ - Nguyễn Khuyến

Luật Bằng Vân Trắc

- Câu 1: B **B** T **T** B **B** T (v)
- 2: T **T** B **B** B **T** T (v)

HỒ MIỀN NAM

- 3: T **T** B **B** T **T** B
- 4: B **B** T **T** B **B** T (v)
- 5: B **B** T **T** T **B** B
- 6: T **T** B **B** B **T** T (v)
- 7: T **T** B **B** T **T** B
- 8: B **B** T **T** B **B** T (v)

Thơ tạ hương dâng

*Vành mâm xôi đề tên Thăng Lạc,
Nghĩ mình ti tiểu không dài các.
Văn chương chẳng phải bọn mèo quào,
Danh phận không ra cái cóc rác.
Bồi rửa bơ thờ thẹn núi sông,
Dám đâu vức vức ngạo cô bác.
Việc này dầu có thấu lòng chẳng,
Trong có ông thần ngoài cập hạc.*

Học Lạc - Nguyễn Văn Lạc

Luật Trắc vần Bằng:

- Câu 1: T **T** B **B** T **T** B (v)
- 2: B **B** T **T** T **B** B (v)
 - 3: B **B** T **T** B **B** T
 - 4: T **T** B **B** T **T** B (v)
 - 5: T **T** B **B** B **T** T
 - 6: B **B** T **T** T **B** B (v)
 - 7: B **B** T **T** B **B** T
 - 8: T **T** B **B** T **T** B (v)

Qua đèo Ngang

HUYỀN ÁI TÔNG

*Bước tới đèo ngang bóng xế tà,
Cỏ cây chen đá, lá chen hoa.
Lom khom dưới núi tiêu vài chú,
Lác đác bên sông rợ mấy nhà.
Nhớ nước đau lòng con quốc quốc,
Thương nhà mỏi miệng cái gia gia.
Dừng chân đứng lại trời non nước,
Một mảnh tình riêng ta với ta.*

Bà Huyện Thanh Quan

Luật Trắc vần Trắc:

- Câu 1: T T B B B T T (v)
- 2: B B T T B B T (v)
- 3: B B T T T B B
- 4: T T B B B T T (v)
- 5: T T B B T T B
- 6: B B T T B B T (v)
- 7: B B T T T B B
- 8: T T B B B T T (v)

Đến làng Tam Ché (1)

*Bóng ác non đoài ban xế xế,
Bồng đâu đã tới miền Tam Ché.
Mênh mang khóm nước nhuộm màu lam,
Chận ngắt đỉnh non lồng bóng quế.
Chợ họp bên sông gấm có chiều,
Thuyền bày trên đất xem nhiều thố.
Cảnh vật bằng đây họa có hai,
Vì dân khoan giản bên tô thuế.*

HỒ MIỀN NAM

Lê Thánh Tôn

(1) Tác giả làm bài này khi đi đánh Chiêm Thành dừng thuyền ở làng Tam Chế, nay thuộc Hà Tĩnh.

Chúng ta biết thêm trong thể thơ thất ngôn có câu thiệu là: Nhất, tam, ngũ bất luật. Nhì, tứ, lục phân minh nghĩa là chữ thứ nhất, ba, năm không cần giữ đúng, còn chữ thứ hai, tư, sáu phải giữ đúng luật Bằng, Trắc.

Trong bài thơ Thất ngôn bát cú chia ra như sau: Hai câu đầu gọi là **Đề**, câu 1 là Phá đề tức mở ra và câu 2 là Thừa đề nghĩa là nối kết vào bài. Câu 3 và 4 là cặp: **Thực** hay Trạng là giải thích bài. Câu 5 và 6 là cặp: **Luận** tức bàn ra cho rõ nghĩa. Câu 7 và 8 là **Kết** tức nhiên là để kết thúc bài thơ.

Trong bài thơ có sự liên kết các câu với nhau về luật gọi là Niêm, Câu 1 với 8, câu 2 với 3, câu 4 với 5 và câu 6 với 7 niêm với nhau.

Trong bài thơ trừ 2 câu đầu và 2 câu cuối không có Đối. Còn lại câu 3 đối với câu 4 và câu 5 đối với câu 6. Phép đối này Ý đối với ý và Thanh đối với thanh. Ví dụ:

*Kẻ yêu nên ít bề cao hạ
Người ghét nên nhiều tiếng thị phi.*

(trong bài *Than thân* của Nguyễn Hữu Chinh)

Hay:

HUYỀN ÁI TÔNG

*Đập cổ kính ra tìm lấy bóng,
Xếp tàn y lại để dành hơi.*

(trong bài *Khóc Thị Bằng* của vua Tự Đức)

Chúng ta thấy rằng luật thơ Ngũ ngôn cũng giống như Thất ngôn, nếu thơ Thất ngôn mỗi câu chúng ta bỏ bớt ra 2 chữ ở đầu, thì nó trở thành Ngũ ngôn.

Thơ **Tứ tuyệt** là người ta bỏ bớt 4 câu của **Thất ngôn bát cú** hay **Ngũ ngôn bát cú** như sau:

Bài **Thăng ăn mày** của Lê Thánh Tôn:

*Chẳng phải ăn đong, chẳng phải vay
Khấp hòa thiên hạ đến ăn mày
Hạt châu chúa cất trao ngang miệng
Bệ ngọc tôi từng đứng chấp tay
Nam bắc đông tây đều đến cửa
Trẻ già trai gái cũng kiêng thầy
Đến đâu sẵn có lâu đài đây
Bốn bề thu về một túi đây.*

1.- Lấy 4 câu đầu, bỏ 4 câu sau.

*Chẳng phải ăn đong, chẳng phải vay
Khấp hòa thiên hạ đến ăn mày
Hạt châu chúa cất trao ngang miệng
Bệ ngọc tôi từng đứng chấp tay*

2.- Lấy 4 câu sau, bỏ 4 câu đầu

HỒ MIỀN NAM

*Nam bắc đông tây đều đến cửa
Trẻ già trai gái cũng kiêng thầy
Đến đâu sẵn có lâu đài đây
Bốn bề thu về một túi đầy.*

3.- Lấy 4 câu giữa, bỏ 2 câu đầu và 2 câu sau.

*Hạt châu chứa cát trao ngang miệng
Bệ ngọc tôi từng đứng chấp tay
Nam bắc đông tây đều đến cửa
Trẻ già trai gái cũng kiêng thầy*

4.- Lấy 2 câu đầu và 2 câu 5 với 6.

*Chẳng phải ăn đong, chẳng phải vay
Khấp hòa thiên hạ đến ăn mày
Nam bắc đông tây đều đến cửa
Trẻ già trai gái cũng kiêng thầy*

5.- Lấy câu 3, 4 và 7, 8.

*Hạt châu chứa cát trao ngang miệng
Bệ ngọc tôi từng đứng chấp tay
Đến đâu sẵn có lâu đài đây
Bốn bề thu về một túi đầy.*

Về thơ Ngũ ngôn tứ cú cũng áp dụng như vậy. Trong bài Tự trào, ngắt 4 câu sau hay ngắt 4 câu đầu ...

Tự trào 1

HUỶNH ÁI TÔNG

*Phong lưu tính đã quen,
Thằng tôi há chịu hèn
Bạc mở vung tẩn tẩn
Rượu đánh tít cù đèn.*

Tự trào 2

*Trên trời đứt dây xuống
Dưới đất chặt nẻ lên
Ao ước còn toan những
Có tiền dễ mua tiên*

III.- Nội dung.

Theo nội dung về ý tứ diễn đạt, người ta chia Ca dao ra làm những loại sau đây:

1.- Phong dao: Diễn tả về phong tục, chẳng hạn như câu:

*Chồng cô, vợ cậu, chồng dì,
Ba người ấy chết ta thì không tang.*

Có nghĩa là một trong ba người đó chết, cháu gọi bằng Dượng, bằng Mợ không phải để tang

2.- Tục dao: Diễn tả một chân lý hay một sự việc có giá trị lâu dài, phổ quát ở nhiều nơi, như câu:

*Ớt nào là ớt chẳng cay,
Gái nào là gái chẳng hay ghen chồng.*

Hay chỉ có giá trị trong một địa phương như câu:

*Gà nào hay cho bằng gà Cao Lãnh,
Gái nào bảnh cho bằng gái Nha Môn.*

3.- Đồng dao: Bài hát của trẻ con, không có ý nghĩa, ví dụ như câu:

*Ví dẫu, ví dẫu, ví dẫu,
Ví qua, ví lại, ví trâu vô chuồng*

Theo phương pháp diễn đạt, người ta chia Ca dao thành 3 loại:

HUYỀN ÁI TÔNG

1.- Thể Phú: Là diễn tả trực tiếp thấy sao nói vậy, việc thế nào tả thế ấy, như câu:

*Thân em như tấm lụa đào,
Phất phơ trước gió biết vào tay ai ?*

2.- Thể tỉ: Là có so sánh, như câu:

*Gà nào hay cho bằng gà Cao Lãnh,
Gáy nào bảnh cho bằng gáy Nha Môn.*

3.- Thể hứng: Do ngẫu hứng nên sáng tác ra câu Ca dao, trong đó mượn cảnh để diễn tả ý nghĩ, như:

*Chim chuyền nhành ớt lú lo,
Mãng sấu con bạn ốm o gầy mòn.*

Thông thường trong một bài Ca dao, người ta sáng tác hỗn hợp gồm 2 thể hay 3 thể lại với nhau, như câu:

*Ngó lên Châu Đốc thấy gốc bần trôi
Ngó xuống Vàm Nao thấy sóng bủa lao xao (Thể Phú)
Thương em ruột thắt gan bào,
Biết em có thương lại chút nào hay không ? (Thể Hứng)*

Hay:

*Đèn nào cao bằng đèn Châu Đốc
Gió nào độc bằng gió Gò Công (Thể Tỉ)
Thổi ngọn gió đông lạc vợ xa chồng, (Thể Phú)
Đêm nằm nghĩ lại nước mắt hồng tuôn rơi. (Thể Hứng)*

IV.- Ru em.

Từ Ca dao, người ta dùng để ru trẻ con ngủ, thường gọi là Ru em, nhờ việc ru em vào giấc ngủ này, mà từ người thất học cho đến người có học đều thấm nhuần điệu hát, câu ru, câu hò. Nhờ đó khi lớn lên người ta có thể ru em hay hò, thậm chí có thể sáng tác Ca dao, để hát, để ru em chẳng cần phải học vần, học điệu. Bởi vì giọng ru đã được rót vào tai, thấm nhuần từ khi còn bé.

Những câu Ca dao mà người ta thường nghe hát như:

*Ví dâu, ví dẫu, ví dàu,
Em tôi khát sữa bú tay,
Ai cho bú thép ngày rày mang ơn.*

HUỶNH ÁI TÔNG

Hay:

*Ví dầu cầu ván đóng đinh,
Cầu tre lắc lẻo gập ghềnh khó đi.
Khó đi mẹ dắt con đi,
Con đi trường học, mẹ đi trường đời.*

Hoặc:

*Chiều chiều chim vịt kêu chiều,
Bâng khuân nhớ mẹ chín chiều ruột đau.*

Xin mời nghe tại:



<https://youtu.be/rqLsLRtQqcl>

V.- Lý

Bên cạnh Ru em, người ta còn hát điệu Lý. Ví dụ như:

*Chim chuyền nhành ớt lú lo,
Sầu ai nên nỗi óm o gầy mòn*

Được hát theo giọng Lý Chim Chuyền như sau:

*Chim chuyền nhành ớt (cái) lú lo
(Rồi lại lú lo)
Sầu ai (nọ, sầu ai nó) nên nỗi
(Ôi) óm (cái) o gầy mòn
(Ai ý y ôi !)*

Bài Ca dao:

*Chim quyên ăn trái nhãn lồng,
Thia thia quen chậu vợ chồng quen hơi.*

Có tài liệu ghi Diệp Vàm Cỏ sáng tác theo điệu Lý bài Lý Chim Quyên như sau:

*Chim quyên quây ăn trái quây nhãn lồng này nhãn lồng
ơ con bạn mình ơi, ơ con bạn mình ơi*

HUỶNH ÁI TÔNG

*Lia thia quây quen chậu quây vợ ơ chồng này vợ ơ
chồng
Ơ con bạn quen hơi, Ơ con bạn quen hơi
Chim ơi chim xa rìng thì chim thương núi nhớ non
Người cách xa cội nguồn người cách xa cội nguồn
Ôi đâu còn có gì buồn hơn, ôi đâu còn có gì buồn hơn*

*Chim ơi chim xa rìng thì chim thương núi nhớ non
Người cách xa cội nguồn người cách xa cội nguồn
Ôi đâu còn có gì buồn hơn, ôi đâu còn có gì buồn hơn
ôi đâu còn có gì buồn hơn, ôi đâu còn có gì buồn hơn
ôi đâu còn có gì...còn buồn hơn...còn buồn hơn*

Xin mời nghe Thiên Trang trình bày bản Lý Chim Quyên, lời ghi ở trên:



<https://youtu.be/IxDQXDjgJdM>

HỒ MIỀN NAM

Bài Lý Ngựa Ô:

*Khớp con ngựa ngựa ô
Khớp con ngựa ngựa ô
Ngựa ô anh thắng, anh thắng cúi kiêu vàng ự ự ừ ừ ừ
Anh tra khớp bạc, lục lạc đồng đen
Búp sen lá đậm, giầy cương nhuộm thắm
Cánh roi anh bịt đồng thò.*

*Là đưa ý a đưa nàng, đưa nàng
Anh đưa nàng về dinh
Là đưa ý a đưa nàng, đưa nàng
Anh đưa nàng về dinh.*

*Khớp con ngựa ngựa ô
Khớp con ngựa ngựa ô
Ngựa ô anh thắng, anh thắng cúi kiêu vàng ự ự ừ ừ ừ
Trong sân pháo nổ, cả họ mừng vui
Em mang áo đỏ, chân đi hài tía
Thắt lưng dây lụa màu vàng (σ).
Là đưa ý a đưa nàng, đưa nàng
Anh đưa nàng về dinh.
Là đưa ý a đưa nàng, đưa nàng
Anh theo nàng về dinh..*

Bài Lý Ngựa Ô do Quang Linh trình bày:

HUỶNH ÁI TÔNG



<https://youtu.be/aOw9SPk5FMc>

VI.- Hồ

Hồ là giọng, điệu ca hát các bài Ca dao. Do nó thường bắt đầu bằng giọng điệu Hồ ơ ..., nên người ta gọi nó, đặt tên cho nó là Hồ.

Khi người ta chèo thuyền, người Huế lại gọi nó là Hồ mái đẫy, Hồ mái nhì, người Nam gọi là Hồ mái ngắn, Hồ mái dài. Khi kéo gõ cùng nhau hò lấy sức gọi là Hồ Kéo gõ. Khi đi cấy cùng nhau hò cho vui, quên đi thời gian gọi là Hồ cấy lúa. Lúc xay lúa, khi giã gạo cùng nhau hò cho quên mệt nhọc gọi là Hồ xay lúa, Hồ giã gạo....

Có những câu hò có tánh cách phổ thông, chỗ nào hò cũng như nhau. Ví dụ:

*Công cha như núi Thái Sơn,
Nghĩa mẹ như nước trong nguồn chảy ra.*

HUỶNH ÁI TÔNG

Hay:

*Thắp hương vái với ông bà,
Đôi ta kết ngãi, đến già an cư.*

Hoặc:

*Công anh xúc tép nuôi cò,
Cò ăn cho lớn co giò lên cây.*

Hay:

*Một vũng nước trong năm bảy dòng nước đục,
Một trăm người tục một chục người thanh.
Biết đâu hơn đạo hiền lành,
Trao thân gởi phận mới đành dạ em.*

Có những câu khu biệt trong phạm vi một hay vài vùng nào đó.
Chẳng hạn như:

*Gà nào hay bằng gà Cao Lãnh
Gái nào bánh bằng gái Tân Châu
Anh thương em chẳng ngại sang giàu
Thương vì cái nét trước sau chung tình.*

Câu hò này nói rằng của Sa Đéc xưa hay Đồng Tháp ngày nay cũng được vì có địa danh Cao Lãnh mà nói là câu hò của Châu Đốc xưa hay An Giang ngày nay cũng được vì có địa danh Tân Châu. Nhưng nếu câu hò trên đổi ra:

*Gà nào hay bằng gà Cao Lãnh
Gái nào bánh bằng gái Nha Môn*

HỒ MIỀN NAM

*Bước lên xe đầu đội khăn rằn
Nói năng đúng điệu, tào tần bán buôn*

Câu hò này chỉ khu biệt trong vùng Sa Đéc hay Đồng Tháp mà thôi. Cho nên người ta có thể gọi là Câu hò Cao Lãnh hay Nha Môn cũng được.

Có những câu hò phát xuất hay thông dụng trong một vùng nào đó, người ta gọi tên riêng như:

Câu Hò Bạc Liêu:

*Bạc Liêu nước chảy lờ đờ
Dưới sông cá chớt trên bờ Triều Châu*

Hay:

*Em có chồng về xứ Bạc Liêu
Để anh ở lại như tiêu nát nghiền*

Câu hò Bến Tre:

*Thấy dừa thì nhớ Bến Tre
Thấy bông mía trắng nhớ quê Mỏ Cà*

Hay:

*Nước sông Cửu Long sóng cồn cuộn cuộn
Cửa Hàm Luông mây cuốn cánh bướm trôi
Bậu với qua hai mặt một lời
Trên có trời, dưới có đất
Ngãi trăm năm vương vất sợi tơ màn*

HUỶNH ÁI TÔNG

*Tử sanh, sanh tử chung tình
Đấu ai ngăn đón, tôi với mình cứ thương*

Hay:

*Bến Tre dừa xanh bát ngát,
Đường đi Ba Vát gió mát tận xương
Em về Chợ Giữa, Giồng Trôm,
Đừng quên Chợ Lách, Cái Mơn đợi chờ.*

Hay:

*Bến Tre nước ngọt lãm dừa
Ruộng vườn màu mỡ, biển thềm cá tôm
Sầu riêng, măng cụt Cái Mơn
Nghêu sò Côn Lợi, thuốc ngon Mỏ Cà
Xoài chua, cam ngọt Ba Lai
Bắp thì Chợ Giữa, vòng khoai Mỹ Hòa...*

Câu hò Cà Mau:

*Cà Mau khỉ khọt trên bưng
Dưới sông sấu lội, trên rừng cọp um.*

Hay:

*Cà Mau hãy đến mà coi
Muỗi kêu như sáo thổi
Đĩa lội lênh như bánh canh.*

Hay:

HỒ MIỀN NAM

*Gái Thới Bình lòng ngay dạ thẳng
Trai bạc tình một cẳng về quê*

Câu hò Cần Thơ như:

*Cần Thơ là tỉnh
Cao Lãnh là quê
Anh đi lục tỉnh bốn bề,
Mãi lo buôn bán không về thăm em*

Hay:

*Cần Thơ, Vàm Sảng, Ba Láng, Phong Điền,
Anh thương em cho bạc cho tiền
Đừng cho lúa gạo xóm giềng cười chê.*

Hoặc:

*Cái Răng, Ba Láng, Vàm Xáng, Xà No
Anh có thương em, xin sắm một con đò
Để em qua lại mua cò gởi thơ*

Hay:

*Đất Châu Thành anh ở
Xứ Cần Thơ nọ em về
Bấy lâu sông cạnh biển kề
Phân tay mai trúc dầm dề hạt châu.*

Hoặc:

HUỶNH ÁI TÔNG

*Cầu Cái Răng ba nhịp,
Anh đi không kịp nhấn lại cùm nàng.
Cái điệu tào khang sao nàng vội dứt?
Đêm nằm thao thức, hóa bức thơ rơi.
Bấy lâu em mang tiếng chịu lời,
Bây giờ anh hỏi thiệt: em đổi dòi về đâu?*

Câu hò Châu Đốc:

*Ở trên Châu Đốc, ngó xuống Vàm Nao
Thấy con cá đao nó nhảy nhào vô lưới,
Anh ngồi chắc lưới,
Không biết chừng nào mới cười đặng em.*

Hay:

*Ngó lên Châu Đốc,
Ngó xuống Vàm Nao.
Sóng bỏ lao xao,
Anh thương em ruột thắt gan bào,
Biết em có thương lại chút nào hay không?*

Hoặc:

*Anh đi lên Bảy Núi,
Anh chạy thẳng núi Tà Lon,
Căn nợ keo sơn, thấu đến ông Trời;
Ngó lên trời thấy trời cao,
Ngó xuống đất thấy đất thấp,
Anh đến tam cấp
Lập Cửu Trùng Đài
Thời hư trời khiến; anh lập hoài cũng phải nên.*

HỒ MIỀN NAM

Câu hò Đồng Nai:

*Chị Hươu đi chợ Đồng Nai,
Bước qua Bến Nghé ngồi nhai thịt bò.*

Hay:

*Chim bay về núi Biên Hòa,
Chồng đây vợ đó ai mà muốn xa.*

Hay:

*Bước lên xe lửa Biên Hòa,
Tấn Linh anh tới đó, chắc là xa em.*

Hoặc:

*Ai ơi về Đại Phố Châu,
Thăm núi Châu Thới, thăm cầu Đồng Nai.*

Hay:

*Đồng Nai gạo trắng nước trong,
Ai đi đến đó thời không muốn về.*

Câu hò Gia Định:

*Ghe anh lui về Gia Định,
Em thợ bịnh đau liền,
Không tin anh hỏi lại xóm giếng có không.*

Hay:

HUYỀN ÁI TÔNG

*Nhà Bè nước chảy chia hai,
Ai về Gia Định Đồng Nai thì về.*

Hay:

*Bước lên xe lửa anh ngồi tựa bên nàng,
Tới ga Thủ Đức thiếp chàng rẽ phân.*

Câu hò Gò Công như sau đây:

*Gò Công anh dũng tuyệt vời
Ông Trương “đám lá tối trời” đánh Tây.*

Hay:

*Gò Công rạch Lá nhớ nhung
Quê xưa Võ Tánh, Trương công oai hung
Lạc loài cách bến xa sông
Gió thu hiu hắt chạnh lòng cố hương.*

Hoặc

*Anh đi ghe lúa Gò Công,
Trở về Bao Ngược bị dông đứt buồm.
Đứt buồm nước chảy có cuồn,
Anh đi qua đó dựng buồm chạy luôn.*

Câu hò Hà Tiên

*Ở Hà Tiên mần ăn không khá
Anh về Rạch Giá anh bán cá mè*

HỒ MIỀN NAM

*Thương nhau không được ngỏ lời
Nước trôi thăm thẳm biết đời nào nên.*

Hay:

*Chiều trông về núi Tô Châu
Thấy em gánh nước trên đầu giặt trâm.
Trâm đôi môi tóc em em giặt
Mắt anh nhìn thương thiệt là thương.
Dãi dầu một nắng hai sương
Tóc em vẫn mượt mùi hương vẫn còn.*

Hay:

*Gió đẩy gió đưa cho vừa lòng bạn
Con sông Giang Thành chỗ cạn chỗ sâu.
Thăm em anh phải bắc cầu
Lội sông sợ ướt cái đầu hết duyên.*

Câu hò Long An

*Đi đâu cũng nhớ quê mình
Nhớ cầu Bến Lức, nhớ chình gạo thơm*

Hay:

*Anh muốn về Long An, Vàm Cỏ,
Mấy lời em to nhỏ, anh bỏ sao đành,
Chừng nào chiếc xáng nọ bung vành,
Núi kia hết đá, anh mới đành xa em.*

HUỶNH ÁI TÔNG

Hoặc:

*Gái Tâm Vu đồng xu ba đũa
Con trai Thủ Thừa cỡi ngựa xuống mua*

Câu hò Long Xuyên:

*Em chèo ghe vô Núi Sập
Lựa con khô cá sặc cho thiệt ngon
Lựa trái xoài tượng cho thiệt giòn
Em chèo ghe ra chợ Long Xuyên
Lựa gạo thiệt trắng thiệt thơm
Dem về nấu một bữa cơm
Cho người quân tử ăn còn nhớ quê.*

Hay:

*Hang Tra là xứ quê mùa,
Đi thăm cháu ngoại cho vừa Cà na.*

Câu hò Mỹ Tho:

*Rạch Gầm Xoài Mút tằm tằm
Xe xuống chút nữa tới vàm Mỹ tho...*

Hay:

*Nước chảy re re con cá he nó xòe đuôi phụng
Cả tỉnh Mỹ Tho này anh đành bụng có mình em ...*

Hay:

HỒ MIỀN NAM

*Bước xuống bắc Mỹ Tho thấy sóng xô nước đầy,
Bước lên bờ Rạch Miễu thấy nước chảy cây xanh,
Anh biết chắc đây là đất châu thành,
Sao tìm hoài không thấy trong đám bộ hành có em*

Hoặc:

*Cách một khúc sông kêu rằng cách thủy
Sài Gòn xa, chợ Mỹ cũng xa
Gởi thơ thăm hết nội nhà
Trước thăm phụ mẫu sau là thăm em*

Hay:

*Sài Gòn xa, chợ Mỹ không xa
Anh đi phải ghé vô nhà
Nghèo em em chịu, làm gà đãi anh*

Hay

*Cúc mọc dưới sông kêu là cúc thủy,
Chợ Sài Gòn xa, chợ Mỹ cũng xa.
Chồng gần không lấy, em lấy chồng xa.
Mai sau cha yếu mẹ già
Chén cơm đôi đũa, bộ kỹ trà ai dâng*

Câu hò Rạch Giá

*Chợ Sài Gòn cần đá
Chợ Rạch Giá cần xi mon
Giã em ở lại vương tròn
Anh về xứ sở không còn vô ra.*

HUỶNH ÁI TÔNG

Hay:

*Đất Cần Thơ, nam thanh nữ tú,
Đất Rạch Giá, vượn hú chim kêu.
Quán chi nắng sớm mưa chiều,
Lên doi xuống vịnh, cũng chèo thăm em*

Hay:

*Tháng hai tháng ba anh đi chở cá
Không khá anh qua Rạch Giá chở khoai lang
Tìm người bạn ngọc thử than đôi lời
Biết làm sao lên đặng ông trời
Hỏi thăm duyên nợ đối đời về đâu?*

Câu hò Sa Đéc, Đồng Tháp như:

*Đèn nào sáng bằng đèn Sa Đéc
Gái nào đẹp bằng gái Nha Môn
Anh thả ghe câu lên xuống mấy lần
Thương em đứt ruột, nhưng tới gần lại run*

Hay:

*Ngó qua sông Tiền thấy mênh mông sông nước.
Dòm về Thường Phước thấy sóng bủa lao xao.
Thấy cặp cá đao nó nhào vô lưới.
Ôi biết chình nào anh cưới được em?*

Câu hò Sài Gòn:

HỒ MIỀN NAM

*Gái Đàng Mới, xem tường không mới,
Trai Bến Thành, xét lại chẳng thành.
Ngày ngày qua lại em anh,
Có xu có lúi, mới thành gió trăng.*

Hay:

*Chợ Bến Thành đời đổi,
Người sao khỏi hiệp tan,
Xa gần giữ nghĩa tào kang, (l)
Chớ tham nơi quờn quới, phụ phàng bạn xưa.*

Hay:

*Chợ Bến Thành cũ nay đã tan tành,
Căn dươn như sợi chỉ mảnh,
Sài Gòn anh ở lại, Bắc thành em đời chân:*

Hay:

*Chợ Bến Thành mới,
Kẻ lúi người tới,
Xem tứ diện rất xinh.
Thấy em tét dạng tét hình,
Chẳng hay em có chốn dươn tình hay chưa?*

Hay:

*Mười giờ tàu lại Bến Thành
Xúp lê ba tiếng bộ hành lao xao.*

HUỶNH ÁI TÔNG

Sàigòn xưa là nơi “ trai tứ chiến, gái giang hồ”, nên họ có những câu hò như sau:

*Đèn nào cao cho bằng đèn Châu Đốc,
Xứ nào dốc cho bằng xứ Nam Vang.
Một tiếng anh than ba bốn đôi vàng em không tiếc,
Anh lấy đặng của rồi, trốn biệt lánh thân.
- Anh nằm cầm ống than với ngọn đèn hồng,
Tay anh lãng liêu nhựa, chạnh lòng nhớ em.
- Gặp mặt anh đây em làm rầy cho tệ,
Anh lên lấy cái áo hàng, anh thế cho ai.
- Hôm qua tới buổi anh ngáp dài,
Túng tiền mua nhựa, anh thế ngoài má Ba.*

Câu hò Sóc Trăng:

*Đất Sóc Trăng khô cần nước mặn
Tôi ra Vàm Tấn tôi chở nước về xài
Về nhà sau trước không ai
Hỏi ra em đã theo trai mất rồi.*

Hay:

*Chợ Sài Gòn chà gạo lúc,
Chợ Bến Lức chà gạo vàng,
Chợ Sóc Trăng chà gạo lộn trầu càng.
Anh thương em là thương lời ăn tiếng nói dịu dàng,
Chớ không phải thấy em bịt răng vàng mà thương.*

Hoặc:

HỒ MIỀN NAM

*Ai về thẳng tới Năm Căn,
Ghé ăn bánh hỏi Sóc Trăng, Bãi Xàu.
Mắm nêm, chuối chát, khế, rau,
Tôm càng Đại Ngãi cặp vào khó quên.*

Câu hò Trà Vinh:

*Cá Trà Vinh xanh kỳ đồ dạ
Gái xứ này không lang chạ đâu anh...*

Hay

*Nước chảy sông xa, chảy qua Trà Cú
Thấy dáng em chèo, cặp vú muốn hun
Hai tay em cầm xuống bùn
Mình mảy lấm hết, chớ anh hun chỗ nào?
Cầu trời đổ trận mưa rào
Bùn sinh trôi hết, chỗ nào anh cũng hun!*

Hay:

*Biển Ba-Động nước xanh cát trắng,
Ao Bà Om thẳng cảnh miền Tây,
Xin mời du khách về đây,
Xem qua thì biết chốn này thần tiên.*

Câu hò Vĩnh Long

*Đèn nào cao bằng đèn Cầu Lộ
Gái nào ngộ bằng gái Vĩnh Long.
Sao em lớn tuổi ở vậy chưa chồng
Anh đây muốn làm phò mã nhưng ngại lòng quá đi.*

HUỶNH ÁI TÔNG

Hay:

*Chợ Sài Gòn còn đương buôn bán,
Chợ Vĩnh Long lập quán cầu hiền.*

Hay:

*Chợ Trà Ôn nay dòi mai dòi
Chợ khi họp khi tan
Xin ai trọng nghĩa đá vàng
Chớ tham quyền quý, để đôi đàng cách xa*

Hay:

*Bước xuống ruộng sâu, mần sâu tác dạ
Tay ôm bó mạ nước mắt hai hàng
Trách ai làm lỡ chuyến đò ngang
Làm cho cạn nước, thiếp chàng biệt ly.*

Hay:

*Sông Vĩnh Long như rồng uốn khúc
Đất Vĩnh Long ngoạn mục như mơ
Giàu lòng đất sử tình thơ
Dòng sông man mác câu hò đêm trăng*

VII.- Hát Huê Tình và Hò Đối Đáp: Do nội dung câu hò phần nhiều là trữ tình, nên người ta cũng gọi Hò là Hát Huê Tình. Chẳng hạn như:

*Cây đa chợ Đũi,
Nay nó trụi lủi,
Trốc gốc mất tàng.
Tình xưa còn đó,
Ngõ ngàng nan phân.*

Hay:

*Cây đa Bình Đông, cây đa Bình Tây, cây đa xóm Củi,
cây đa chợ Đuối
Năm bảy cây đa tàn !
Trát quan trên gửi giấy xuống làng
Cắm điếm, cắm đàng, cắm từng tam tụ ngũ
Cắm đủ phu thê, cắm không cho trai dợ gái kẻ
Để cho người cũ, trở về với duyên xưa.*

HUỶNH ÁI TÔNG

Hay:

*Một vũng nước trong năm bảy vòng nước đục,
Một trăm người tục một chục người thanh.
Biết đâu hơn đạo hiền lành,
Trao thân gởi phận mới đành dạ em.*

Hoặc:

*Ông Tổng, ông Xã, ông Cả, ông Chủ đông vầy,
Bậu sánh so sang trọng, mấy thầy ai hơn?*

Hay:

*Lòng tôi thương thiệt mình ôi,
Mình đừng nói chuyện, lời thôi qua đàng.
Em dầu có thác xuống suối vàng,
Hồn em cũng bận bịu, theo chàng sánh đôi.
Sống dương trần mình nổi tôi trôi,
Âm cung biết có sánh đôi chăng là.*

Câu hò thường người ta hát qua đáp lại, nhất là những câu Hát huê tình, nên cũng gọi là Hò Đối Đáp. Ví dụ trên sông, đêm thanh vắng có chàng trai khởi lên hò:

*Hò ơ ... Gió đưa con buồn ngủ lên bờ,
Mùng ai có rộng hò ơ ... xin cho ngủ nhờ một đêm.*

Tiếng một cô gái trên sông đáp lại:

*Hò ơ ... Một đêm khó lắm ai ơi!
Xuồng kia có chỗ hò ơ ... ngủ thơi cho quen.*

HỒ MIỀN NAM

Có khi, tiếng một cô gái khác hò đáp lại:

*Hồ ơi ... Một đêm khó lắm ai ơi!
Xuông kia đủ chỗ hò ơi ... ngủ nhờ làm chi.*

Những câu hò đôi đáp khác như:

*Con cá đối để trên cối đá,
Mèo đuôi cụt nằm mút đuôi kè.
Anh mà đối đặng, dẫu nghèo cũng ưng.*

Hò đáp:

*Con mỏ kiến đậu trong miếng cỏ,
Chim vàng lông đáp giữa vòng lang,
Đây anh đối đặng e nàng chẳng ưng.*

Hò đố:

*Bánh nhiều quá cũng kêu bánh ít,
Chuối non nót cũng gọi chuối già?
Trượng phu đối được, mới là đáng khen.*

Hò đáp:

*Canh chua lét sao kêu canh ngọt,
Cây cao nghệu cũng nói cây lùn?
Đối chơi với bạn anh hùng há thua.*

Hò đố:

Nước không chun sao kêu nước đứng,

HUYỀN ÁI TÔNG

*Cá không giò sao nói cá leo?
Anh đối sao trúng, em thả chèo đợi anh.*

Hò đáp:

*Ghe không tay sao kêu ghe vạch,
Bánh không căng sao nói bánh bò?
Em ôi,
Đây anh đối thử đặng dò ý em.*

Xin mời nghe một cuộc hò giã gạo, cũng là hò đối đáp:



https://youtu.be/9GKMigi_Hz4

Người ta chia Hò đối đáp ra làm 3 loại: Hò Vãn, Hò Truyện và Hò Mép để khi hò đối đáp với nhau..

1.- **Hò vãn:** Dùng theo sách Khổng Mạnh, để gọi hứng, gieo vần như:

*Vật bạc tình bất thủ
Nhơn phi nghĩa bất giao*

HỒ MIỀN NAM

*Anh nguyên thương bậu một dao
Răn phường lòng dạ mặn đào lố lãng . .*

Hoặc:

*Tay cầm quyển sách Minh Tâm anh đọc:
Thiện ác đáo đầu chung hữu báo.
Cao phi viễn tẩu khả nan tàng
Từ khi anh xa cách con bạn vàng
Cơm ăn chẳng được như con chim phụng hoàng bị tên.*

2.- **Hồ truyên:** Dùng điển tích trong truyện Tàu để gợi hứng gieo vần như:

*Vãng vãng bên tai
Tiếng ai như tiếng con Diêu Thuyền?
Anh đây Lữ Bố kết nguyên thủa xưa.*

Hay:

*Từ trên trời xuống mặt nước mấy trăm ngàn thước
Từ mặt nước xuống âm phủ đi mấy ngày đường?
Một bộ Tây Du mấy cuốn?
Một cuốn mấy trang
Một trang mấy hàng chữ?
Nói cho có gan có ngữ, gái má đào mới chịu thua!*

Hay:

*Đó ở dưới thuyền buôn,
Thả luông tuồng theo nhịp?*

HUYỀN ÁI TÔNG

*Có phải là: Ngũ Hồ ký tính Đào Công vi nghiệp
Tứ hải ngao du Yến Tử phòng
Linh đình nay lớn mai rông
Vậ đà có chốn loan phòng hay chưa?*

3.- **Hồ mếp**: Dùng lời lẽ nôm na, không điển tích, không theo sách vở chi cả, chỉ cần thông minh, mồm mếp để ứng đối, như:

Cô gái hỏi:

*Làm chi rất tẻ hời chàng,
Mình trần chẳng có cái áo hàng bạn vô.*

Chàng trai hò đáp lại:

*Qua than với bậu qua ghềnh,
Thương thì em kết ngãi, chớ phiền phận qua.*

Hay:

*Đèn tọa dăng để trước bàn thờ
Vặn lên nó tỏ, vặn xuống nó mờ
Xuống sông hỏi cá, lên bờ hỏi chim
Trách ai làm cho thế nợ xa tiềm
Em xa người nghĩa mà nằm điềm chiêm bao.*

VIII.- Công dụng của Ca dao, câu hò:

Như chúng ta biết Ca dao là đúc kết biết bao kinh nghiệm của tiền nhân để lại, nhằm mục đích dạy người ta về nhiều lãnh vực như:

1.- Dạy hiếu đễ với cha mẹ:

*Công cha như núi Thái Sơn,
Nghĩ mẹ như nước trong nguồn chảy ra.
Một lòng thờ mẹ kính cha,
Cho tròn chữ Hiếu mới là đạo con.*

Hay:

*Lên non mới biết non cao,
Nuôi con mới biết công lao mẫu từ.*

Hoặc:

*Đêm đêm thắp ngọn đèn trời,
Cầu cho cha mẹ sống đời với con.*

2.- Dạy con phải vâng lời cha mẹ:

*Cá không ăn muối cá wòn,
Con cãi cha mẹ tram đường con hư.*

Hay:

*Phụ mẫu sở sanh để cho phụ mẫu định,
Trong việc vợ chồng chớ lịnh mẹ cha.*

HUYỀN ÁI TÔNG

3.- Dạy cho người ta lòng nhân từ.

*Nhiều điều phủ lấy giá gương,
Người trong một nước phải thương nhau cùng.*

Hay:

*Bầu ơi thương lấy bí cùng,
Tuy rằng khác giống nhưng chung một giàn.*

4.- Dạy cho người ta đoàn kết, thương yêu nhau:

*Một cây làm chẳng nên non,
Ba cây chụm lại nên hòn núi cao.*

Hay:

*Khôn ngoan đối đáp người ngoài,
Gà cùng một mẹ chớ hoài đá nhau.*

Hoặc:

*Thương người như thể thương thân,
Thấy người gà yếu lại càng thương hơn.*

5.- Dạy cho người ta về phong tục, tập quán:

*Chồng có, vợ cậu, chồng dì,
Ba người ấy chết ta thì không tang.*

Hay:

Giáp, Ất, Bính là tam bất hạp,

HỒ MIỀN NAM

*Dần, Thân, Tị, Hợi tứ hành xung.
Khuyên anh hãy xét lại cùng,
Hiệp hôn giá thú em sợ trùng không nên.*

6.- Dạy cho người ta về thời tiết, mùa màng:

*Ông tha mà bà chẳng tha,
Đánh nhau một trận mồng 3 tháng 10.*

Hay:

*Mồng tám tháng tư không mưa,
Bỏ cả cày bừa mà lấp lúa đi
Đói thì ăn ráy ăn khoai,
Chớ thấy lúa trở tháng hai mà mừng.*

Hay:

*Tháng Giêng là tháng ăn chơi
Tháng Hai trồng đậu, trồng khoai, trồng cà
Tháng Ba thì đậu đã già
Ta đi ta hái về nhà phơi khô
Tháng Tư đi tậu trâu bò
Để ta sắm sửa làm mùa tháng Năm
Sáng ngày đêm lúa ra ngâm
Bao giờ mọc mầm ta sẽ vớt ra
Gánh đi ta ném ruộng ta,
Đến khi lên mạ thì ta nhổ về
Sắp tiền mượn kẻ cấy thuê,
Cấy xong rồi mới trở về nghỉ ngơi*

HUYỀN ÁI TÔNG

*Cỏ lúa dọn đã sạch rồi
Nước ruộng vui mười còn độ một, hai
Ruộng thấp đóng một gàu giai,
Ruộng cao thì phải đóng hai gàu sòng
Chờ cho lúa có đồng đồng
Bây giờ ta sẽ trả công cho người
Bao giờ cho đến tháng mười
Ta đem liềm hái ra ngoài ruộng ta
Gặt hái ta đem về nhà
Phơi khô quạt sạch ấy là xong công.*

Còn nữa, Ca dao dạy cho người ta những điều học khôn qua nhiều lãnh vực. Người ta dùng Ca dao để hát Ru em, Hò khi bơi xuồng, chèo ghe hay giã gạo, xay lúa ...

Ru em được dùng nhiều và thông dụng trong mỗi gia đình, để dỗ giấc ngủ cho trẻ con. Điệu ru đơn giản cho nên từ trẻ con cho đến người già đều có thể dùng, không cần phải có chất giọng thật hay, miễn là ru cho êm tai, làm cho đứa bé ngủ là được.

Đến Lý người ta phải học, phải tập cho đúng nhịp điệu của tiếng đàn bài hát và phải có chất giọng để trình diễn cho người khác nghe.

Còn Hò không phải chắc nhịp theo tiếng đàn, người ta có thể hò khoan, hò nhặt, miễn là phù hợp với câu hò và có chất giọng tốt.

Câu hò một thời đã ngự trị trên đồng ruộng và sông nước ở miền Nam, khi đồng ruộng cần dùng sức lao động của con người để làm mùa cấy gặt và khi sự giao thương của miền Nam để đi

lại, chuyên chở, bán buôn hàng hóa trên sông trên rạch. Trong những trường hợp đó, câu hò đã giúp cho người ta giải trí rất nhiều trong thời buổi ấy.

Tương cũng nên ghi lại phóng sự *Tiếng hò trong đêm vắng* của nhà báo cũng là nhà văn Phi Vân (1917-1977), được in trong tập Phóng sự *Đồng Quê*, được giải nhất cuộc thi văn chương của Hội Khuyến Học Cần Thơ năm 1941.

Tiếng hò trong đêm vắng

Thầy ơi thầy, dậy mà nghe con nhỏ nó hò!

Tôi giật mình giật mắt hỏi anh chèo: "Tới đâu rồi anh?"

- Dạ, vừa qua khỏi vàm Rạch Bần!

Tôi chồm ra ngoài nhìn cảnh vắng. Bên vàm, hàng dừa nước âm u lâu lâu thấy le lói một ánh đèn; bên bờ kia thỉnh thoảng nghe tiếng chày giã gạo, tiếng chó sủa đêm.

Đêm nay chỉ có vành trăng hai mươi, nhưng sao đầy trời góp ánh sáng lại làm cho cảnh vật thêm ảo huyền thơ mộng.

Một làn gió nhẹ thoảng qua, tâm thần tôi thêm khoái sảng.

Vắng xa, những giọng phù trầm êm ả của một điệu hò mê ly, đặc biệt chôn đồng quê, rõ lẫn trong lặng lẽ.

- Anh chèo ơi, lời mái đợ họ lại gần, đi cho có bạn và nghe hò chơi anh!

- Xin lỗi thầy, nghe giọng hò của "con nhỏ" tôi đã rụng rời, lời mái tự nảy giờ. Thế nào tôi cũng lên tiếng.

HUỖNH ÁI TÔNG

- Anh cũng biết hò nữa sao?

- Điều nghệ mà thầy! Nói gì gặp phải tri âm, thức hò mấy đêm cũng không biết mệt.

- Ủ! Hò đối đáp nghe chơi, mà anh phải rán làm sao chớ để thua con gái, nhục lắm!

- Dễ không, để tôi bắt trớn cho thầy coi mà! Kìa, nó đã lại gần, tôi phải giáo đầu "nhập đề" mới được.

Hò hớ ở ơ...

Bạc với vàng còn đen còn đỏ,

Đôi đũa mình còn nhỏ thương nhiều,

*Vừa nghe tiếng em là anh muốn như anh Kim Trọng thương
chịu Thúy Kiều thờ xưa... ơ...*

Hò xong, anh ta đắc chí:

- Đó thầy coi, thế nào rồi nói cũng trả lời, "điều nghệ gặp nhau, là mây tao quán quít"!

Giọng phù trầm ngừng đi một chặp. Chúng tôi yên lặng chờ. Quả nhiên không sai lời anh chèo nói: "điều nghệ gặp nhau, là mây tao quán quít", tiếng hò lại nổi lên:

Hò hơ... ở người không quen ơi,

Nghe anh, em cũng muốn thương nhiều,

Nhưng hoa đà có chủ, khó chiều dạ anh.

Anh chèo xoa tay trả lời tức khắc:

HỒ MIỀN NAM

- Hò hơ... chim kia còn thỏ thẻ trên cành,

Nghe em nói vậy, dạ không đành rẽ phân....

Giọng trầm cũng không chịu nhịn:

- Hò hơ... Bình bông ở giữa giang tân,

Bên tình, bên nghĩa, biết thân bên nào?...

Anh chèo rồi rít:

- Đó thầy coi, ngon chưa? Trời ơi, cái giọng đáng yêu làm sao!....

- Hò hơ, ó em ơi...

Nhứt lê, nhì lựu, tam đào,

Bên tình bên nghĩa bên nào cũng đồng thân.

Rồi anh lắng tai chờ.

- Hò hơ, nói mà chơi vậy chớ: Gió thổi hiu hiu, lục bình trôi riu riu. Anh đừng bận bịu, bớ điệu chung tình, con nhạn bay cao khó bắt, con cá ở ao quỳnh cũng khó câu...

Anh chèo đã thấy đỡ mồ hôi, nuốt nước miếng anh bảo với tôi.

- Không được, tôi chưa hề gặp con nhò nào hò "chiến" như con nhò này, nó làm bộ có chồng để thử mình, rồi bây giờ lại làm cao, nếu ở hò cù cura, thế nào cũng bị nó "hạ". Vậy tôi phải trở hết nghề đem điệu hò dài ra "tấn công" cho nó hết "ứ nhựa" hoá may nó mới "xếp giáp quy hàng".

- Hò hơ... Ở này em ơi, em hãy nghe cho kỹ: xưa nay gái không cưới chồng, trai không ở goá, đoái thấy nàng xinh đã quá xinh.

HUỶNH ÁI TÔNG

Buông lời vừa vổ về non, nếu như nàng lo việc cháu con, sao không kiếm chốn trao thân gởi thế?

Trên đời bá công bá nghệ, dưới lại là tứ thú tứ dân. Làm người sao khỏi chữ lương nhân, mà nàng chịu để phòng không ở goá? Sách có chữ rằng phụ nhân nan hoá, ít kẻ yêu vì. Nên lấy chồng phải luận phải suy, phải xem trong lóng đục, đây đã đến phải thời phải lúc... Hồ hơ... hay nàng còn cúc dục cù lao... Để anh ngơ ngẩn ra vào, thăm yêu trộm nhớ dạ nào bỏ anh? ...

- Đó thầy coi, thế nào nó cũng chết ngắt, điệu hò dài phải đối dài, ngắn đối ngắn, nó mà đáp được kỳ này, thì tôi cũng cam giải nghệ cho rồi....

Tôi giục: "Kìa nín, nó đã đáp liền kia!"

- Hò hơ, ớ này anh nó ơi, số phận em giao phó cho trời xanh, lấy anh, em không lấy nhưng cũng không đành làm ngơ. Hồ hơ... vốn em cũng chẳng bơ thờ, em đã hằng chọn trong lóng đục, nhưng vẫn còn ngờ nợ duyên. Hồ hơ... vốn em cũng muốn lấy ông thầy thuốc cho giàu sang, nhưng lại sợ ông hay gia hay giảm; em muốn lấy ông thầy pháp cho đảm, nhưng lại sợ ông hét la ghê gớm; em muốn lấy chủ thợ mộc, nhưng lại sợ chủ hay đục khoét rầy rà; em muốn lấy anh thợ cưa cho thật thà, nhưng lại sợ trên tàn dưới mặt; em muốn lấy người hạ bạc, nhưng lại sợ mang lưới mang chài; em muốn lấy anh cuốc đất trồng khoai, nhưng lại sợ ảnh hay đào hay bới; em cũng muốn chọn anh thờ rền kết ngữ, nhưng lại sợ ảnh hay nói tức nói êm; ảnh hay cà riêng cà tôi; em muốn lấy ông nhạc công cho giỏi, nhưng lại sợ giọng quyến giọng kèn; em muốn lấy thằng chần trâu cho hèn, nhưng lại sợ nhiều điều thá ví; em muốn lấy anh lái buôn thiêng thị, nhưng lại sợ ảnh kêu rêu mắt rẻ khó lòng; em muốn lấy anh thợ đóng thùng, nhưng lại sợ ảnh kêu trật niền trật ngồng; em muốn lấy ông Hương ông Tổng, nhưng lại sợ việc

tróng¹ việc gông; em muốn lấy anh gánh tay không, nhưng lại sợ treo đầu quây; em muốn lấy chú hàng heo khi này, nhưng lại sợ chú làm lộn ruột lộn gan; em muốn lấy anh thợ đất thợ đan, nhưng lại sợ ảnh hay bắt phải bắt lỗi; em muốn lấy anh hát bè hát bội, nhưng lại sợ giọng rồi giọng tuồng; em muốn lấy anh thợ đóng xuồng, nhưng lại sợ ảnh hay dằn hay thúc... Hồ hơ, mấy lời trong đục chẳng dám nói ra. Có thầy giáo tập trong làng xa, hay dạy răn, so đức hạnh ai bằng, lại con nhà nho học, sử kinh thầy thường đọc, biết việc thánh hiền. Hồ hơ, gặp nhau em kết nghĩa liền, không chờ chẳng đợi cho phi nguyên phụng loan...²

Tuy anh chèo cứng họng, như tôi ngồi trong mũi đã thấy khoái trá vô cùng.

Còn gì sung sướng cho bằng khi mình nghe "người ta" vô tình nhắc nhở tới mình, ca tụng mình trên dòng sông lờ lững?...

- Chắc anh "phọt phe" rồi phải không anh ò?

Anh ta đáp xuôi xị:

- Ý mèn ơi, tôi mới thấy con nhỏ hò lạnh hết chỗ!...

- Này anh, tôi nói thiệt cho anh nghe. Sao tôi nghe giọng hò của con nhỏ ấy tôi "mê" lắm. Anh biết tôi làm thầy giáo chứ. Nghe nói nó đang tìm kiếm kết duyên với chúng tôi, tôi cảm động quá anh à. Anh làm thế nào cho tôi thấy mặt "nó" một chút, "một chút xíu" thôi, rồi mình đi... được không?

- Có khó gì thầy, tôi kêu nó cặp ghe lại hỏi mỗi lửa, thầy muốn nhìn bao lâu lại không được!

Rồi anh lập tức lên tiếng:

HUỶNH ÁI TÔNG

- Chị hò ơi... chị hò! Làm ơn cặp ghe cho mỗi nhò chút lửa, chị hò!...

Thấy bóng ghe chèo tới là tôi phẩn khởi trong lòng, bò ra ngoài dòm lom lom.

- Ghe cặp chiếc đò, tôi càng thêm hồi hộp. Ôi! Tiếng hò như thế, còn người làm sao!...

Tôi hình dung một cô thôn nữ mảy liễu má đào, có vóc mình thon thon, có bộ tịch khả ái...

Bỗng anh chèo đang ngồi nghỉ tay, giật mình đứng phất dậy. Trong chớp nhoáng, anh bị một tên lực lưỡng thộp ngực anh, đưa ngọn dao ngang cần cổ:

- Nín mát, la lên thì cụt đầu! Tao không động tới mảy đâu!

Còn tôi... chao ôi, tôi cũng kinh hồn lạc phách, rủi may phó mặc cho trời... Tôi chưa kịp nhảy xuống sông thì đã bị hai tên khác đè cứng dưới ván đò. Tôi giụa la nhưng một thằng trong bọn "ấn" cho tôi một cùi chỏ vào hông, đau lồng ngực lồng gan, nằm trợn trắng như chết nửa người.

Đã thế, tiếng con nhỏ hò còn trêu gan trong mũi nhỏ:

- Chú Bảy coi có con đàn bà nào ở trong mũi, đè cổ lột cho tôi sợi dây chuyền!...

1 Trống: cái trống: gông đóng ở chân, trống mang ở cổ.

2 Mấy câu hò trong bài này tôi chép hời hả trong mũi ghe theo giọng hò đối đáp, có thể sai đi ít nhiều. Nhưng tôi không sửa được vì không có nguyên văn, xin nhờ bạn đọc nào biết rành bổ chánh giùm cho.

IX.- Tổng kết:

Một câu Ca dao hay một câu Hồ, lời lẽ có khác nhau đôi chút cho phù hợp với địa phương, với hoàn cảnh, đó cũng là sự đóng góp của người xưa, nhờ đó Ca dao hay Hồ càng thêm xúc tích, càng phong phú hơn. Chẳng hạn như câu:

*Đèn nào cao bằng đèn Châu Đốc,
Gió nào độc bằng gió Gò Công.
Thổi ngọn gió Đông lạt vợ xa chồng,
Năm đêm nghĩ lại giọt lệ hồng tuôn rơi.*

Câu trên được sửa đổi lại:

HUỶNH ÁI TÔNG

*Đèn nào cao bằng đèn Châu Đốc,
Đất nào dốc bằng đất Nam Vang
Một tiếng anh than hai hàng lựu nhỏ,
Có cha mẹ già biết bỏ cho ai?*

Hay:

*Gà nào hay bằng gà Cao Lãnh
Gái nào bảnh bằng gái Tân Châu
Anh thương em chẳng ngại sang giàu
Thương vì cái nét trước sau chung tình.*

Câu trên được sửa đổi lại:

*Gà nào hay bằng gà Cao Lãnh
Gái nào bảnh bằng gái Nha Môn
Bước lên xe đầu đội khăn rằn
Nói năng đúng điệu, táo tợn bán buôn*

Mỗi thời đại văn hóa, xã hội có thay đổi khác nhau, có những câu Ca dao ngày nay không còn đúng như xưa. Chẳng hạn như câu:

*Phụ mẫu sở sanh để cho phụ mẫu định,
Chuyện vợ chồng đâu dám cãi lệnh mẹ cha.*

Miền Nam cũng như nước ta trước kia là nước chuyên sống về nông nghiệp, nhứt là Miền Nam làm ruộng tùy thuộc vào mưa, nắng, nhất là tùy thuộc vào mùa nước nổi để trồng lúa nước.

HỒ MIỀN NAM

Ngày nay nước ta thay đổi chuyển dần sang công nghiệp, việc làm ruộng cũng dùng máy móc thay cho sức người và trâu bò. Người ta dùng đê ngăn nước không cho mùa nước nổi tràn đồng, để làm lúa ba vụ trong năm thay vì một vụ như ngày xưa. Các câu Ca dao về thời tiết không còn giá trị nhiều như xưa.

Người ta vẫn hát Ru em nằm trên võng ở nhà quê, nhưng ở thành thị trẻ con được gửi vào Nhà trẻ, không còn được ru như xưa.

Người ta không còn xay lúa, giã gạo, không còn chèo ghe, bơi xuồng như xưa. Cho nên câu hò không còn được sử dụng, không còn lưu truyền. Có chăng chỉ được trình diễn trên Sân khấu hay trên các chương trình truyền hình, để gợi nhớ một thời đã qua, Câu hò Miền Nam góp phần vào sinh hoạt văn hóa trong dân gian.

Tuy ngày nay Câu hò không còn được dùng giải trí sinh động như xưa, nhưng nó đã để lại những câu trữ tình rất đậm đà trong độ tuổi thanh xuân.

*Chữ rằng “Chi tử vu quy”,
Làm thân con gái phải đi theo chồng.
Đi đâu thiếp cũng theo cùng,
Đói no thiếp chịu, lạnh lùng thiếp cam.*

Hay:

*Bí lên ba lá
Trách ba với má,*

HUYỀN ÁI TÔNG

*Không ngắt ngọn làm giàn.
Để bí bò lang,
Trách hường nhan,
Vô doan bạc phận,
Duyên nợ ở gần không đặng xứng đôi.*

Hoặc:

*Ra vào vò vó,
Ngọn cỏ phát phơ
Nhớ anh nay đợi mai chờ,
Đôi ta duyên nợ hững hờ.
Trách thay Nguyệt Lão xe tơ lạc đường.*

Hay:

*Gió thổi hiu hiu,
Chín chiu ruột thắt.
Nhìn sao biển Bắc,
Nước mắt chảy bên Đông.
Ai xui cho vợ chồng chồng,
Không biết đây với đó, dây tơ hồng có xe.*

Dẫu cho có nhiều người mến mộ điệu hò, nhưng nó đã đi qua, làm tròn chức năng của nó. Tuy nhiên câu Hò ở Miền Nam vẫn còn giá trị ở những nhà sưu tầm, để gìn giữ nét đẹp của văn hóa Miền Nam.

HỒ MIỀN NAM

Tài liệu tham khảo:

- Dương Quảng Hàm, *Việt Nam Văn Học Sử Yếu*, Bộ Giáo Dục, Trung Tâm Học Liệu xuất bản. In lần thứ mười. Sài Gòn. 1968.

- Thuận Phong, *Ca dao giảng luận*. Nhà xuất bản Á Châu. Sài Gòn. 1958.

- Phi Vân, *Đồng Quê*. Xuất bản Bốn Phương. Xuất bản lần thứ ba. Sài Gòn. 1951.

- Nguyễn Bá Thời, *Câu Hát Đối Đáp*. Phạm Văn Cường xuất bản. Chợ Lớn. 1959.

- Đinh Thái Sơn, *Câu Hát Huế Tình*. Nhà buôn Thuận Hòa. Chợ Lớn. 1966

Trần Trung Viên, *Văn Đàn Bảo Giám*. Cơ sở xuất bản Đại Nam. California. USA.

- Nguyễn Xuân Kính – Phan Đăng Nhật, *Kho tàng Ca dao người Việt*. Nhà xuất bản Văn Hóa. Hà Nội. 1995

- Sơn Nam, *Nhận xét về Ca dao Hậu Giang*. Web: e-cadao.com. Việt Nam.

- Nguyễn Thị Kim Thu, *Thăm Lục Tỉnh Qua Ca Dao*. Web: namkyluctinh.com. 2010.

8664100118

HUỶNH ÁI TÔNG

Câu Hò Miền Nam
Hiên PHẬT HỌC
2019